

KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 26 (2015-2017)
CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	MSHV	Họ	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	TB
Số tín chỉ							3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	42
1	KHMT-15-001	Nguyễn Văn	Danh	Nam	10.04.1983	Quảng Ngãi	7.0	6.5	7.0	7.3	7.4	8.0	7.5	7.0	8.3	6.3	6.0	7.6	7.5	8.0	7.5	7.28
2	KHMT-15-002	Đặng Thị	Hà	Nữ	20.08.1978	Nghệ An	6.4	6.8	5.5	6.5	6.5	7.8	7.5	7.5	8.5	5.8	5.8	7.1	8.0	8.5	9.0	7.11
3	KHMT-15-003	Nguyễn Phạm Hoàng	Kim	Nam	30.06.1990	Long An	5.8	6.5	6.5	7.5	7.3	8.8	8.0	7.5	6.0	8.0	7.0	7.6	7.5	7.0	8.0	7.23
4	KHMT-15-004	Võ Thị Cẩm	Linh	Nữ	06.11.1988	Kiên Giang	6.4	8.3	9.0	7.5	7.8	8.3	8.0	7.0	9.5	6.0	6.5	8.6	7.1	9.0	8.0	7.79
5	KHMT-15-005	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	Nữ	26.05.1985	Bình Dương	7.0	6.8	5.5	6.8	7.3	8.3	7.0	7.5	7.5	6.8	6.0	7.1	8.2	9.0	7.0	7.32
6	KHMT-15-006	Võ Thị Hồng	Thắm	Nữ	03.03.1984	Tiền Giang	7.6	7.0	7.0	7.3	7.5	8.3	7.0	7.5	9.0	6.8	6.0	8.0	7.3	9.0	7.0	7.60
7	KHMT-15-007	Lê Thị Tố	Thị	Nữ	13.01.1979	Tp.HCM	6.4	6.3	5.5	7.5	6.9	7.8	7.0	7.5	8.5	5.8	5.8	8.0	7.3	7.0	8.0	6.99
8	KHMT-15-008	Huỳnh Phạm Thanh	Trúc	Nữ	11.10.1992	Long An	7.0	7.8	8.5	6.5	7.3	8.3	8.0	8.0	7.0	6.8	6.3	7.5	8.3	8.0	7.5	7.50
9	KHMT-15-009	Nguyễn Thị	Út	Nữ	16.04.1988	Ninh Thuận	7.6	7.5	5.5	7.3	7.8	8.8	8.0	8.0	6.8	7.3	6.0	8.1	8.8	9.0	8.0	7.70
10	KHMT-15-010	Lê Quốc	Vương	Nam	23.09.1979	Bình Định	7.6	6.3	6.5	7.0	8.0	8.3	7.0	7.5	9.5	6.0	6.0	8.1	6.1	8.5	9.0	7.40

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 9 năm 2017

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGƯỜI KIỂM TRA ĐIỂM

KT. TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Văn Bằng

Hoàng Đức Luyện

ThS. Đỗ Nam Thanh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHÓA 26

CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH

(Phụ lục kèm theo kết quả học tập của học viên cao học khóa 26 (2015-2017))

STT	MMH	TÊN MÔN HỌC	số TC
1	THMT*501	Triết học	3
2	NNMT*502	Ngoại ngữ	
3	KMTT*503	Phương pháp Toán trong Tin học	2
4	KMTK*504	Cơ sở Toán trong Khoa học Máy tính	2
5	KMNN*505	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	3
6	KMTK*506	Thống kê ứng dụng	3
7	KMCD*507	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
8	KMTN*508	Giải thuật nâng cao	3
9	KMXA*510	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	3
10	KMNT*517	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3
11	KMBC*522	Bảo mật cơ sở dữ liệu	3
12	KMMU*523	Mã hóa và ứng dụng	3
13	KMNC*524	Phương pháp NCKH trong ngành CNTT	2
14	KMTK*525	Tìm kiếm thông tin	3
15	KMMH*526	Máy học nâng cao	3
16	KMDL*527	Deep Learning và ứng dụng	3

Tổng số môn học: 16

Tổng tín chỉ: 42

Tổng giờ học: 630

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Văn Bằng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 9 năm 2017

KT. TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Đỗ Nam Thanh